TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 22-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Nguyên.

Ông Vi Văn Hợp.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Minh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà***: Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18, 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thị B, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1973 tại huyện L, tỉnh B; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn R, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn P (tên gọi khác: Trần Văn K, đã chết) và bà: Đặng Thị R (đã chết); có chồng: Nguyễn Văn T và có 03 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2005; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 30 tháng 12 năm 2020 đến ngày 01 tháng 01 năm 2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Ông Triệu Văn K1; vắng mặt.

2. Bà Lê Thị S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 30/12/2020 Trần Thị B rủ bạn là Lê Thị S, sinh năm: 1973, trú tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đón xe ô tô khách biển kiểm soát: 29B - 018.18 đi từ huyện L lên thị trấn Đ, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn với mục đích tìm gặp khách hàng để đòi nợ tiền hàng (quả vải khô). Khoảng 10 giờ 00 phút thì hai người đến thị trấn Đ, Trần Thị B đến nhà người nợ tiền hàng để lấy tiền nhưng không gặp, sau đó Trần Thị B và Lê Thị S vào chợ Đ (mỗi người đi đến một gian hàng khác nhau) để chọn mua quần áo. Tại đây Trần Thị B gặp một người đàn ông tên B1 làm nghề bốc xếp hàng hóa thuê tại thị trấn Đ, Trần Thị B quen biết người đàn ông này từ năm 2015, trong những lần bán quả vải khô tại đây nhưng Trần Thị B không rõ họ, tuổi và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này. Người tên B1 hỏi Trần Thị B có mua pháo về sử dụng trong dịp Tết không, lúc này Trần Thị B nảy sinh ý định mua pháo nên đã đặt vấn đề mua 04 (bốn) giàn pháo về để làm quà, B1 cho biết mỗi giàn pháo có giá tiền là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), Trần Thị B đồng ý mua nhưng nói với B1 sợ bị phát hiện, B1 có hỏi Trần Thị B đi bằng phương tiện gì, Trần Thị B cho biết mình đi bằng xe ô tô khách biển kiểm soát: 29B - 018.18 hiện đang đỗ tại cổng chợ Đ và sẽ về huyện L bằng chiếc xe này. B1 nói sẽ đem số pháo cất giấu lên trên xe khách cho Trần Thị B, B1 yêu cầu Trần Thị B đưa cho mình 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền mua (04) bốn giàn pháo và 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền mua một bao tải dứa chứa rau cải xanh để B1 ngụy trang cất giấu pháo. Lúc này B1 thấy Trần Thị B đang cầm trên tay một chiếc chăn lông do Trần Thị B vừa mua về để sử dụng, B1 nói Trần Thị B đưa chiếc chăn lông để B1 cất giấu pháo. Sau khi cất giấu pháo vào bên trong chiếc chăn lông và bao tải dứa chứa rau cải xanh B1 tự mở cửa sau xe ô tô khách biển kiểm soát: 29B - 018.18 để đưa vào khoang hành lý. Xong việc B1 nói với Trần Thị B là trong đó có tất cả 10 (mười) giàn pháo và yêu cầu Trần Thị B đưa thêm số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Khi B1 cho pháo lên khoang hành lý thì cả lái xe và phụ xe đều không có mặt ở đó, Trần Thị B nói với lái xe và phụ xe là mình có một chiếc chăn lông và một bao tải dứa chứa rau cải xanh. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày thì Trần Thị B và Lê Thị S đi xe ô tô khách trên để về huyện L, tỉnh Bắc Giang, khi đi đến Km 30+100 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn B, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng dừng xe kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang đưa người và tang vật về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tại biên bản kiểm đếm và xác định trọng lượng pháo ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chi Lăng xác định 10 (mười)

khối hộp vỏ giấy đa sắc màu, kích thước 15x15x15cm (nghi là pháo) do Trần Thị B vận chuyển có tổng trọng lượng là 14,5 kilogam (mười bốn phẩy năm kilogam).

Tại bản Kết luận giám định số: 08/KL-PC09 ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Cáo trạng số: 17/CT-VKSCL ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Thị B về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị B khai nhận hành vi bị truy tố, xét xử về tội Vận chuyển hàng cấm như đã khai tại Cơ quan điều tra là đúng, không oan. Bị cáo khai đã vận chuyển 14,5 kilogam pháo nổ từ thị trấn Đ, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn về huyện L, tỉnh Bắc Giang với mục đích để sử dụng. Quá trình vận chuyển, chỉ có mình Trần Thị B biết hàng hóa đó là pháo nổ, còn những người khác không hề biết.

Người làm chứng ông Triệu Văn K1 có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện ông Triệu Văn K1 là lái xe ô tô khách biển kiểm soát 29B - 018.18 chở bị cáo Trần Thị B cùng toàn bộ số pháo nổ tuy nhiên ông K1 không biết trong hành lý của bị cáo Trần Thị B có chứa pháo nổ là hàng cấm, đến khi lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thì ông mới biết. Đối với người làm chứng bà Lê Thị S cùng bị cáo Trần Thị B lên chợ Đ cũng không hề biết việc bị cáo Trần Thị B giao dịch mua và vận chuyển pháo nổ.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá tính chất, động cơ, mục đích của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng đối với bị cáo, nhưng do bị cáo Trần Thị B khai tại phiên tòa là bố đẻ của bị cáo tham gia kháng chiến, có huân huy chương, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 251 Bộ Luật Hình sự, tạm ngừng phiên tòa để tạo điều kiện cho bị cáo cung cấp bổ sung chứng cứ. Sau khi xem xét các tài liệu, cứng cứ bị cáo Trần Thị B cung cấp tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị B phạm tội Vận chuyển hàng cấm; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị B từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 túi nilon màu đỏ đen trắng; 02 túi nilon màu đen; 01 bao tải dứa màu đỏ cam; 01 chiếc chăn lông màu xanh xám. Trả lại cho bị cáo Trần Thị B

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, trong lời nói sau cùng bị cáo Trần Thị B xin Hội đồng xét xử cho hưởng khoan hồng, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng là ông Triệu Văn K1, bà Lê Thị S, không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị B đã khai rõ toàn bộ hành vi phạm tội như tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo Trần Thị B phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Hồi 14 giờ 00 phút ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại Km 30+100 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn B, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với trạm Cảnh sát giao thông T – Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Lạng Sơn kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát: 29B - 018.18 lưu thông theo hướng Lạng Sơn - Hà Nội phát hiện bắt quả tang Trần Thị B có hành vi vận chuyển 14,5 kilogam (mười bốn phẩy năm kilogam) pháo nổ từ thị trấn Đ, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn về huyện L, tỉnh Bắc Giang với mục đích để sử dụng.

[4] Bị cáo Trần Thị B là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán, vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích có pháo sử dụng trong dịp tết nguyên đán, bị cáo cố ý thực hiện hành vi vận chuyển pháo do Trung Quốc sản xuất với số lượng lớn. Bị cáo đã vi phạm các quy định như: Chỉ thị 406/CT-TTg ngày 08 tháng 8 năm 1994 của Thủ tướng chính phủ về việc cấm vận chuyển, buôn bán và đốt pháo. Nghị quyết số 05/CP ngày 11 tháng 10 năm 1997 của Chính phủ về việc cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán và đốt các loại pháo. Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT/BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25 tháng 12 năm 2008 (tại điểm d tiểu mục 1và tiểu mục 2.3 mục III). Vậy đã có đủ các căn cứ để kết luận bị cáo Trần Thị B phạm tội

Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về kinh tế, trật tự an toàn xã hội. Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán và đốt các loại pháo, bị cáo biết nhưng vẫn vi phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận. Cần xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, có cân nhắc đến tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về nhân thân: Bị cáo Trần Thị B là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố đẻ của Trần Thị B là ông Trần Văn P (tên khác là Trần Văn K) có công, tham gia kháng chiến chống Pháp nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách pháp luật và các quy định tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ cho bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo vì không có khả năng thi hành, điều này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng và phù hợp với lời khai của bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông tên B1 đã bán pháo cho Trần Thị B tại khu vực chợ thị trấn Đ do Trần Thị B không rõ họ, tuổi và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có người đàn ông nào có tên và đặc điểm như Trần Thị B khai nhận nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đối với Triệu Văn K1 là người lái xe ô tô khách biển kiểm soát: 29B - 018.18, do không biết bên trong hành lý của Trần Thị B có chứa pháo nổ nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm. Đối với Lê Thị S do không biết Trần Thị B mua và vận chuyển pháo nổ, không có sự trao đổi, thỏa thuận, góp tiền hay giúp sức gì nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm.

[11] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy toàn bộ số phảo nổ thu giữ. Đối với 01 túi nilon màu đỏ đen trắng; 02 túi nilon màu đen; 01 bao tải dứa màu đỏ cam; 01 chiếc chăn lông màu xanh xám liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Trần Thị B.

[12] Cáo trạng số: 17/CT-VKSCL ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trần Thị B theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo Trần Thị B và xử lý vật chứng là có căn cứ, được chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo Trần Thị B bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm vì chịu án phí là trách nhiệm của người bị kết án, theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 293, 331, 332, 333, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị B phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị B 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22 tháng 3 năm 2021. Giao bị cáo Trần Thị B cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilon màu đỏ đen trắng; 02 (hai) túi nilon màu đen; 01 (một) bao tải dứa màu đỏ cam; 01 (một) chiếc chăn lông màu xanh xám.

3.2 Trả lại cho Trần Thị B 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng lập ngày 26 tháng 02 năm 2021).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Thị B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thị B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện Chi Lăng, Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thế Khuynh